ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG**
Số: TVHN-146/AGIA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*An Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

# BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

## 1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước lên chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 10-30cm và cao hơn TBNN từ 15-30cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 25/5 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 20-25cm và cao hơn TBNN từ 20-
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch xuống nhanh. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 25/5 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-20cm; phổ biến cao hơn TBNN từ 05-10cm, có trạm trên 15-30cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước biến đổi chậm, đỉnh triều trạm Xẻo Rô ở mức rất thấp.

## 2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: mực nước trên các sông, kênh xuống chậm trong 3 ngày đầu, sau lên chậm.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: mực nước xuống chậm trong 3 ngày đầu, sau lên chậm.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch xuống chậm trong 3 ngày đầu, sau có khả năng lên lại do ảnh hưởng mưa nội đồng.
- Vùng cửa sông: Đỉnh triều trên sông Cái Lớn - Cái Bé có xu thế lên chậm theo triều tới ngày 02/6 và ở mức dưới BĐI.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Mặn trên các sông, kênh theo triều xâm nhập sâu vào nội đồng.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào nội đồng trên các sông, kênh ảnh hưởng đến cây trồng và nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu.

## 3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 27/5/2026**

**Tin phát lúc: 11h30'**

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin**

**Nguyễn Thị Cẩm Loan**

# Phụ lục

## Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

*Đơn vị: cm*

| Sông, kênh, rạch | Trạm | Cấp báo động lũ (cm) | | | Giá trị ngày 25/05 | | So với 24/05 | So với cùng kỳ 2025 | So với TBNN | Dự báo | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | BĐ I | BĐ II | BĐ III | | | | | | 26/05 | 27/05 | 28/05 | 29/05 | 30/05 |
| Tiền | Tân Châu | 350 | 400 | **450** | Hmax | **116** | -3 ▼ | -28 ▼ | 15 ▲ | 113 | 110 | 110 | 115 | 120 |
| | | | | | Hmin | **-32** | 1 ▲ | -26 ▼ | -28 ▼ | -17 | -16 | -26 | -31 | -31 |
| Ông Chưởng | Chợ Mới | 200 | 250 | **300** | Hmax | **123** | -3 ▼ | -19 ▼ | 27 ▲ | 120 | 117 | 117 | 122 | 127 |
| | | | | | Hmin | **-45** | 2 ▲ | -24 ▼ | -6 ▼ | -30 | -29 | -39 | -44 | -44 |
| Hậu | Khánh An | 420 | 470 | **520** | Hmax | **117** | -1 ▼ | -7 ▼ | 16 ▲ | 114 | 111 | 111 | 116 | 121 |
| | | | | | Hmin | **23** | 1 ▲ | -17 ▼ | -1 ▼ | 33 | 34 | 24 | 19 | 19 |
| | Châu Đốc | 300 | 350 | **400** | Hmax | **133** | -2 ▼ | -22 ▼ | 29 ▲ | 130 | 127 | 127 | 132 | 137 |
| | | | | | Hmin | **-33** | 2 ▲ | -27 ▼ | -18 ▼ | -18 | -17 | -27 | -32 | -32 |
| | Long Xuyên | 190 | 220 | **250** | Hmax | **136** | -2 ▼ | -19 ▼ | 36 ▲ | 133 | 130 | 130 | 135 | 140 |
| | | | | | Hmin | **-40** | 3 ▲ | -20 ▼ | 11 ▲ | -25 | -24 | -34 | -39 | -39 |
| Vàm Nao | Vàm Nao | 250 | 290 | **330** | Hmax | **123** | -2 ▼ | -24 ▼ | 22 ▲ | 120 | 117 | 117 | 122 | 127 |
| | | | | | Hmin | **-44** | 2 ▲ | -27 ▼ | -14 ▼ | -29 | -28 | -38 | -43 | -43 |
| Vĩnh Tế | Xuân Tô | 300 | 350 | **400** | Hmax | **36** | -15 ▼ | -21 ▼ | 3 ▲ | 28 | 22 | 20 | 25 | 30 |
| | | | | | Hmin | **15** | -11 ▼ | -11 ▼ | 8 ▲ | 10 | 9 | 6 | 11 | 16 |
| | Vĩnh Gia | 200 | 240 | **280** | Hmax | **42** | -11 ▼ | -7 ▼ | 16 ▲ | 32 | 23 | 20 | 23 | 33 |
| | | | | | Hmin | **29** | -11 ▼ | -6 ▼ | 9 ▲ | 21 | 18 | 15 | 15 | 21 |
| | Vĩnh Điều | 170 | 200 | **230** | Hmax | **57** | -11 ▼ | 4 ▲ | 9 ▲ | 47 | 35 | 32 | 35 | 45 |
| | | | | | Hmin | **41** | -12 ▼ | -1 ▼ | 2 ▲ | 33 | 30 | 27 | 27 | 33 |
| T3 | Vĩnh Phú | 150 | 180 | **210** | Hmax | **49** | -10 ▼ | -6 ▼ | 5 ▲ | 39 | 29 | 26 | 29 | 39 |
| | | | | | Hmin | **35** | -11 ▼ | -9 ▼ | 0 ◀▶ | 27 | 24 | 21 | 21 | 27 |
| T5 | Nông Trường | 160 | 190 | **220** | Hmax | **55** | -10 ▼ | -6 ▼ | 6 ▲ | 45 | 36 | 33 | 36 | 46 |
| | | | | | Hmin | **42** | -11 ▼ | -9 ▼ | 2 ▲ | 34 | 31 | 28 | 28 | 34 |
| Tri Tôn | Tri Tôn | 200 | 240 | **280** | Hmax | **40** | -14 ▼ | -21 ▼ | 6 ▲ | 32 | 26 | 24 | 29 | 34 |
| | | | | | Hmin | **14** | -13 ▼ | -14 ▼ | 4 ▲ | 9 | 8 | 5 | 10 | 15 |
| | Cô Tô | 140 | 180 | **220** | Hmax | **67** | -13 ▼ | -6 ▼ | 34 ▲ | 59 | 53 | 51 | 56 | 61 |
| | | | | | Hmin | **45** | -13 ▼ | -4 ▼ | 24 ▲ | 40 | 39 | 36 | 41 | 46 |
| | Nam Thái Sơn | 90 | 120 | **150** | Hmax | **55** | -13 ▼ | -9 ▼ | 5 ▲ | 45 | 39 | 35 | 40 | 50 |
| | | | | | Hmin | **38** | -12 ▼ | -12 ▼ | 2 ▲ | 30 | 26 | 20 | 25 | 30 |
| Tám Ngàn | Lò Gạch | 170 | 210 | **250** | Hmax | **53** | -13 ▼ | 6 ▲ | 32 ▲ | 43 | 37 | 33 | 38 | 48 |
| | | | | | Hmin | **41** | -9 ▼ | 12 ▲ | 30 ▲ | 33 | 29 | 23 | 28 | 33 |
| Ba Thê | Vọng Thê | 140 | 180 | **220** | Hmax | **78** | -16 ▼ | -15 ▼ | 27 ▲ | 68 | 62 | 58 | 63 | 73 |
| | | | | | Hmin | **58** | -13 ▼ | -11 ▼ | 27 ▲ | 50 | 46 | 40 | 45 | 50 |
| Núi Chóc Năng Gù | Vĩnh Hanh | 190 | 230 | **270** | Hmax | **91** | -11 ▼ | -23 ▼ | 24 ▲ | 83 | 77 | 75 | 80 | 85 |
| | | | | | Hmin | **45** | -11 ▼ | -17 ▼ | 13 ▲ | 40 | 39 | 36 | 41 | 46 |
| RG-LX | Núi Sập | 140 | 180 | **220** | Hmax | **64** | -18 ▼ | -18 ▼ | 9 ▲ | 54 | 48 | 44 | 49 | 59 |
| | | | | | Hmin | **40** | -14 ▼ | -12 ▼ | 6 ▲ | 32 | 28 | 22 | 27 | 32 |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| RG-LX | Tân Thành | 120 | 150 | **180** | Hmax | **60** | -12 ▼ | -15 ▼ | 2 ▲ | 50 | 44 | 40 | 45 | 55 |
| | | | | | Hmin | **42** | -12 ▼ | -7 ▼ | 2 ▲ | 34 | 30 | 24 | 29 | 34 |
| Cái Sắn | Tân Hiệp | 90 | 120 | **150** | Hmax | **46** | -10 ▼ | -14 ▼ | 10 ▲ | 36 | 30 | 26 | 31 | 41 |
| | | | | | Hmin | **29** | -13 ▼ | -7 ▼ | 15 ▲ | 23 | 20 | 16 | 21 | 26 |
| Kiên | Rạch Giá | 70 | 80 | **90** | Hmax | **34** | -9 ▼ | -2 ▼ | -1 ▼ | 26 | 21 | 26 | 31 | 41 |
| | | | | | Hmin | **14** | -12 ▼ | 14 ▲ | 41 ▲ | -8 | -12 | -16 | 0 | 10 |
| Cái Lớn | Xẻo Rô | 80 | 90 | **100** | Hmax | **32** | -3 ▼ | -15 ▼ | -9 ▼ | 40 | 47 | 53 | 57 | 60 |
| | | | | | Hmin | **-27** | -7 ▼ | 16 ▲ | 10 ▲ | -23 | -25 | -27 | -29 | -31 |

***Chú thích:*** ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

## Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

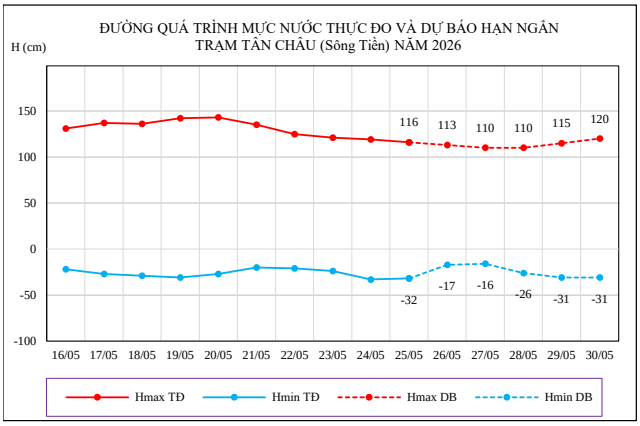


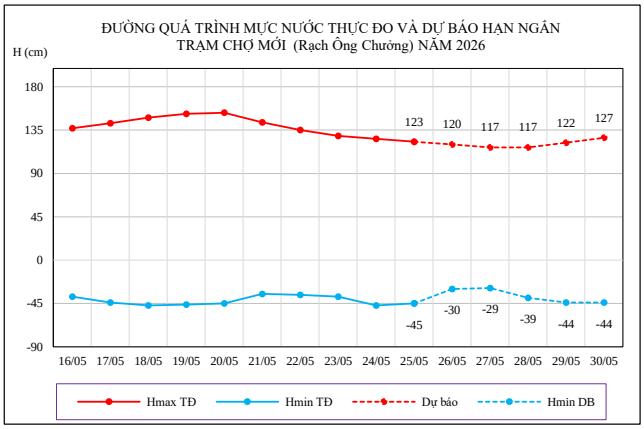


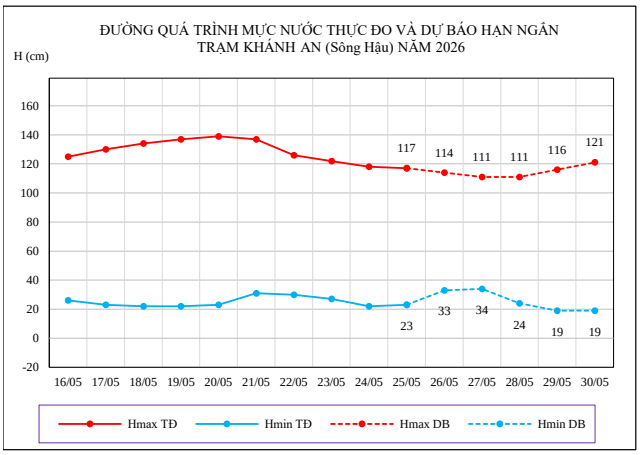


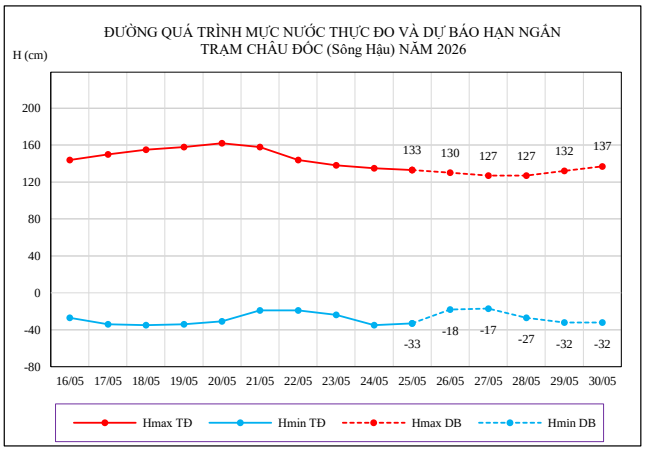


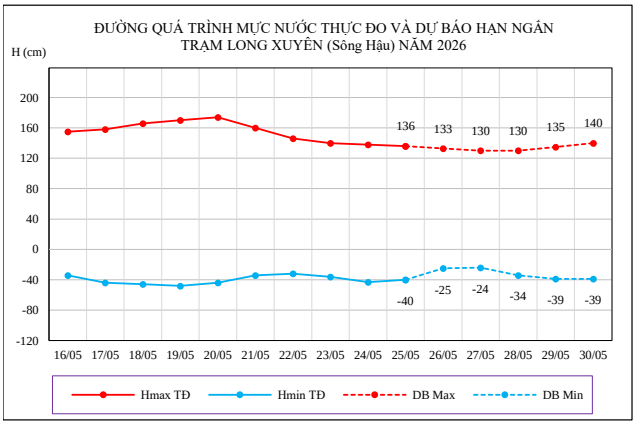


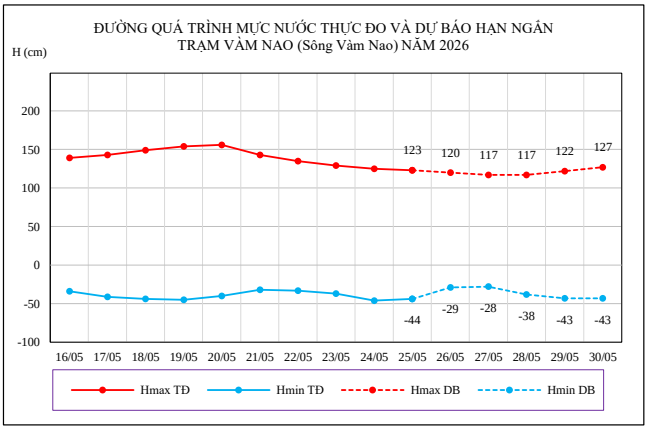

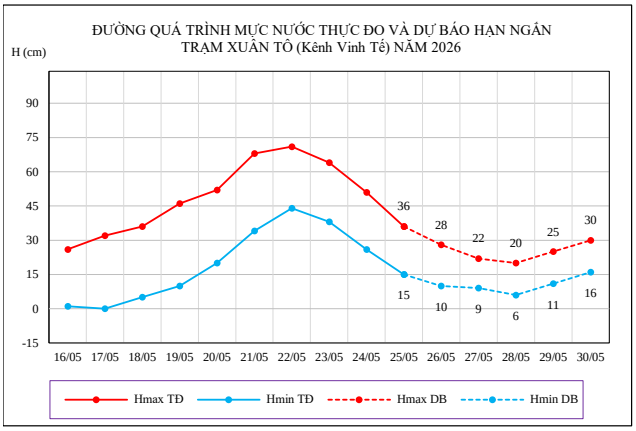
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

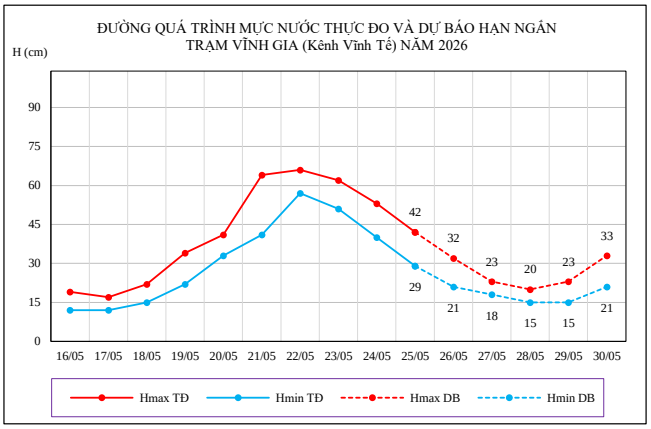
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

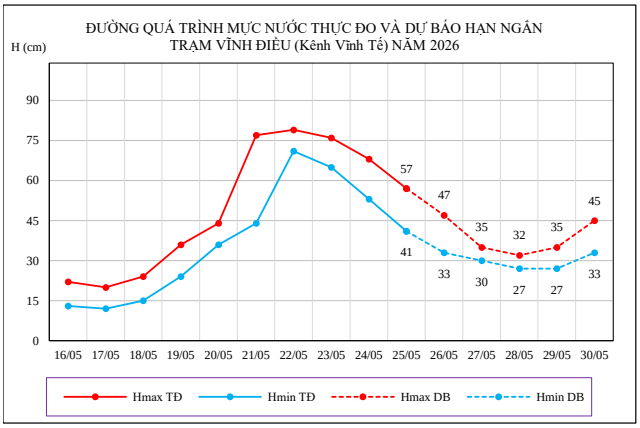
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

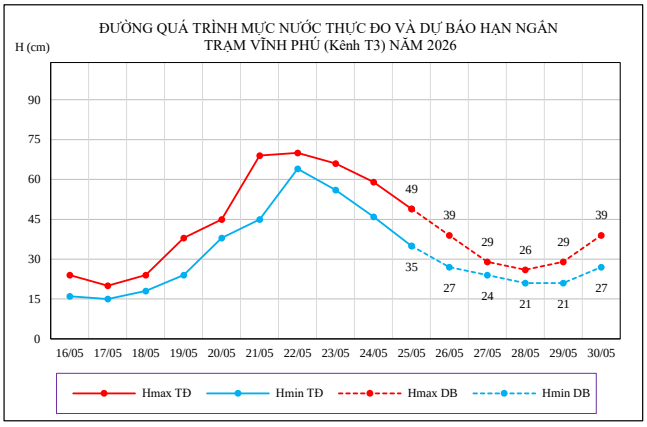
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

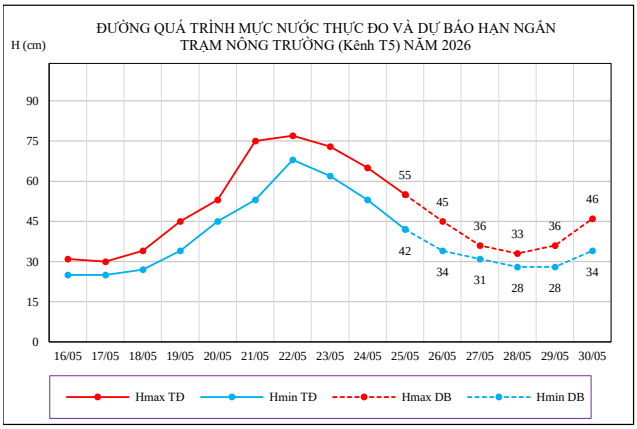
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

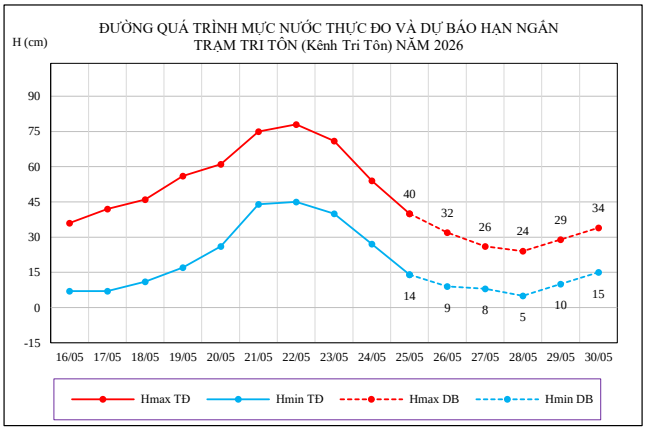
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

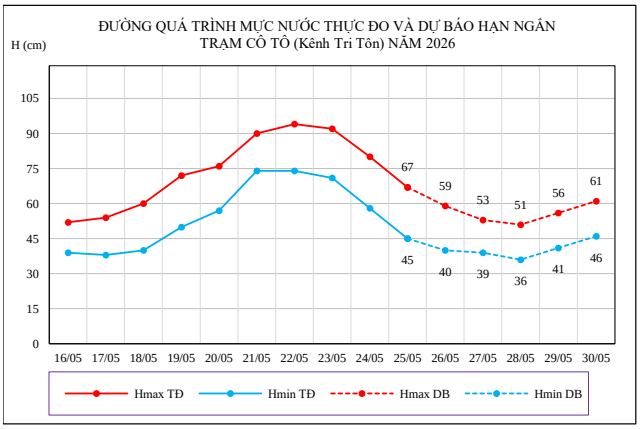
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CÔ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

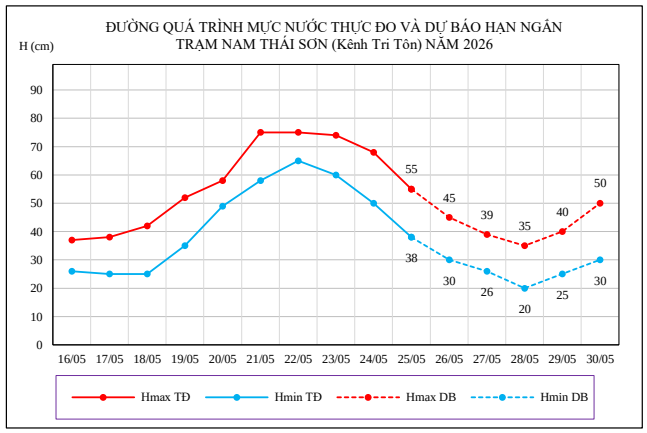
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

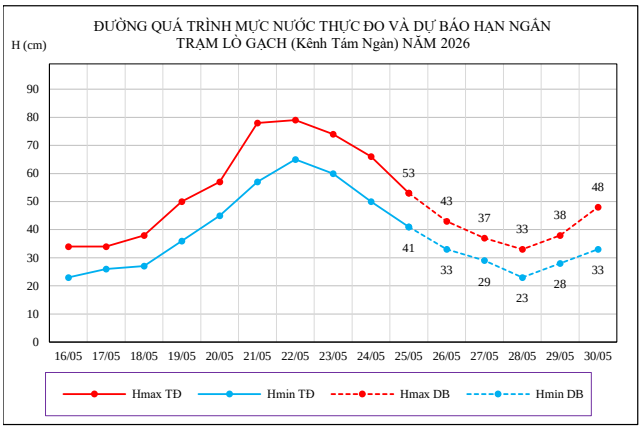
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

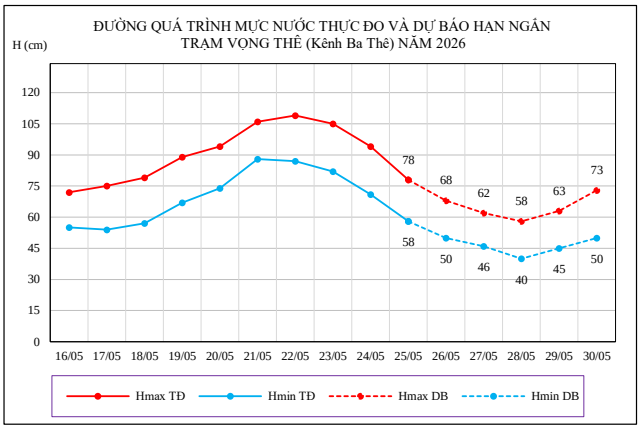
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

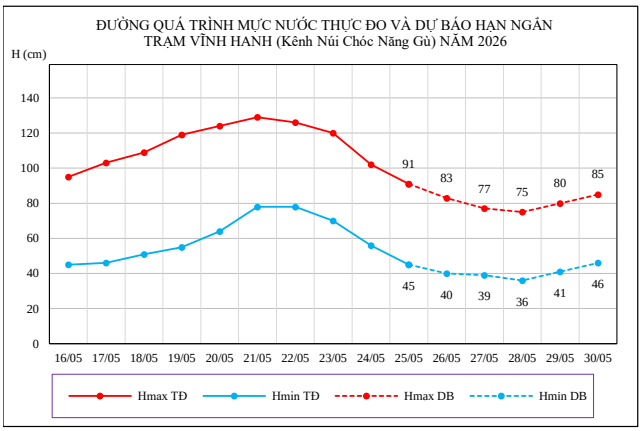
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

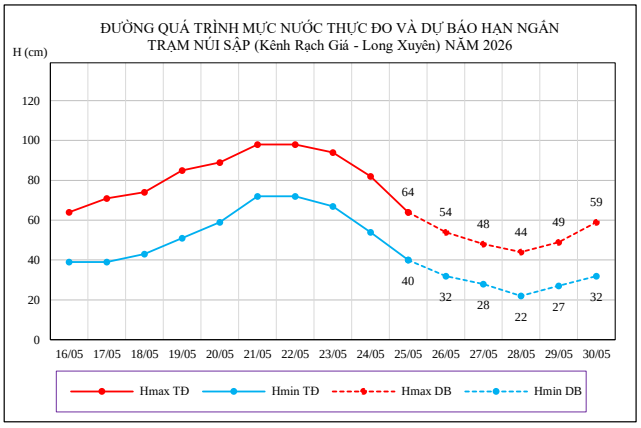
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

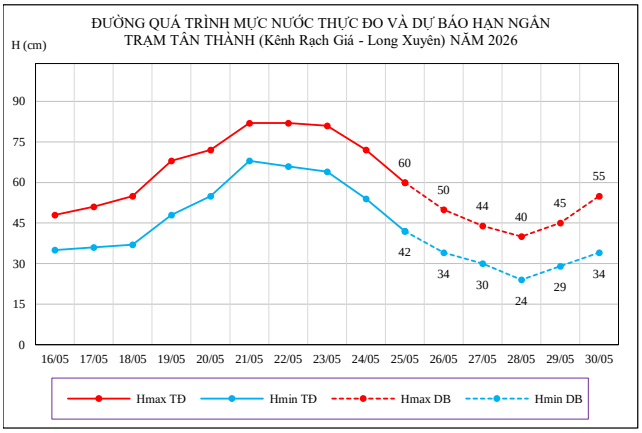
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

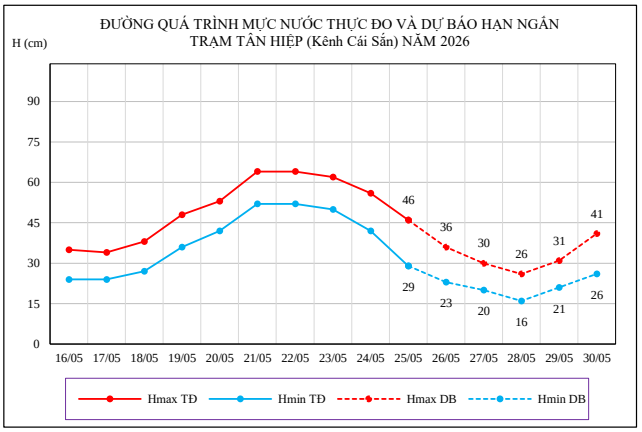
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

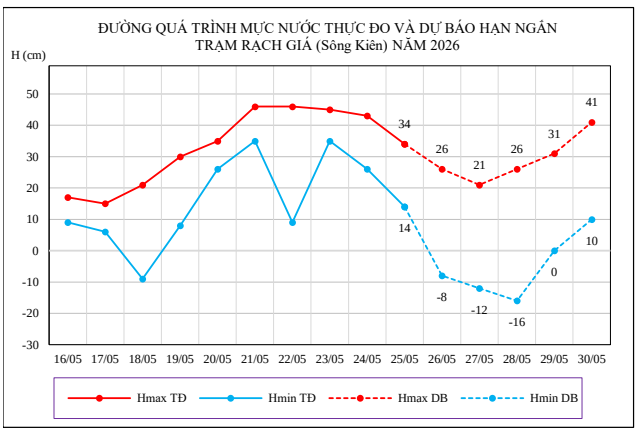
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

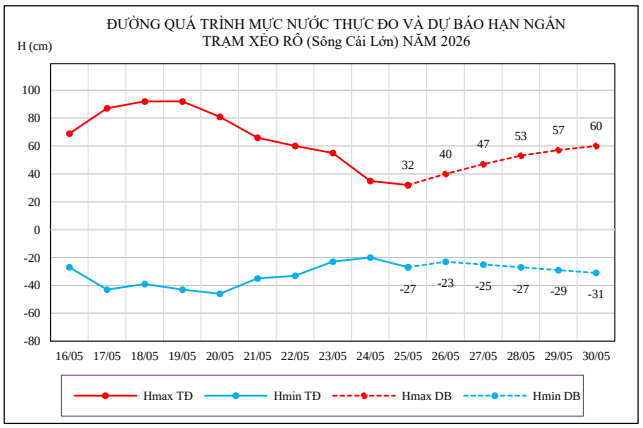
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB